Questions 14-17: dạng Table Completion

Cách làm:

- xác định tiêu đề của từng hàng ngang và cột dọc
- dự đoán từ cần điền dựa vào những keywords trong bảng và tiêu đề các hàng và cột
- đọc bài và tìm đáp án tương ứng

14 Yêu cầu tìm thông tin về ứng dụng (Common use) của Celluloid Đoạn văn có nhắc đến 4 sản phẩm ứng dụng từ Celluloid là chuôi dao (knife handles), cổ áo và cổ tay áo có thể tháo rời (detachable collars and cuffs), gọng kính (spectacle frames) và phim ảnh (photographic film). 3 sản phẩm đầu đã xuất hiện trong câu hỏi **=> Đáp án là photographic film**	*Celluloid* was made by dissolving cellulose, a carbohydrate derived from plants, in a solution of camphor dissolved in ethanol. This new material rapidly found uses in the manufacture of products such as **knife handles**, **detachable collars and cuffs**, s**pectacle frames** and **photographic film**. Without celluloid, the film industry could never have got off the ground at the end of the 19th century.
15 Yêu cầu tìm tên của sản phẩm dựa vào các thông tin Date of invention: 1907 Original region: US Property: Can be cast and moulded but cannot be softened by heat **=> Đáp án là Bakelite**	In 1907, Leo Baekeland, a Belgian chemist working in the USA, invented a different kind of plastic, by causing phenol and formaldehyde to react together. Baekeland called the material **Bakelite** and it was the first of the thermosets—plastics that can be cast and moulded while hot, but cannot be softened by

	heat and reshaped once they have set.
16 Yêu cầu tìm thông tin về ứng dụng (Common use) của Bakelite (đáp án câu 15) bên cạnh ứng dụng để làm ra dụng cụ sử dụng trong nhà (household items) và các bộ phận của xe ô tô (car parts) **=> Đáp án là switches**	Bakelite was a good insulator, and was resistant to water, acids and moderate heat. With these properties it was soon being used in the manufacture of **switches**, household items such as knife handles, and electrical components for cars.
17 Yêu cầu tìm thông tin về ứng dụng (Common use) của *Polythene* Bài văn có nhắc đến 3 sản phẩm ứng dụng của polythene là chai (bottles), ống nước (pipes) và túi nilon (plastic bags). Hai sản phẩm sau đã xuất hiện trong câu hỏi **=> Đáp án là bottles**	In the 1930s British chemists discovered that the gas ethylene would polymerize under heat and pressure to form a thermoplastic they called polythene. Polypropylene followed in the 1950s. Both were used to make **bottles,** pipes and plastic bags.
18 Yêu cầu tìm thông tin về tính chất (Property) của Rigid PVC rigid = hard (cứng) **=> Đáp án là fireproof**	A small change in the starting material—replacing a hydrogen atom in ethylene with a chlorine atom—produced PVC (polyvinyl chloride), a hard, **fireproof** plastic suitable for drains and gutters
19 Yêu cầu tìm thông tin về tính chất (Property) của *Polystyrene*	Polystyrene, developed during the 1930s in

=> **Đáp án là clear, glass-like**	Germany, was **a clear, glass-like** material, used in food containers, domestic appliances and toys.
20 Yêu cầu tìm thông tin về tính chất (Property): _____ foams của *Polyurethanes* **=> Đáp án là rigid**	Polyurethanes, also developed in Germany, found uses as adhesives, coatings, and—in the form of **rigid** foams—as insulation materials.
Question 21-26: Dạng True/False/Not Given **Cách làm:** xem với các nội dung chính của câu hỏi, có tìm được các nội dung tương ứng trong bài đọc không: Nếu toàn bộ nội dung chính của câu hỏi có thể tìm thấy trong bài đọc: đáp án là **True** hoặc **False**, ta so sánh ý nghĩa các nội dung sẽ ra đáp án cuối cùng. Nếu không tìm đủ toàn bộ nội dung tương ứng trong đoạn văn (ví dụ: câu hỏi có 3 nội dung chính, nhưng đoạn văn chỉ nhắc đến 2/3): đáp án là **Not given.**	
21 The chemical structure of plastic is **very different from** that of rubber. Nhựa (plastic) và cao su (rubber) có cấu trúc giống nhau (**the same** bonding principle) => False	Rubber is a polymer—a compound containing large molecules that are formed by the bonding of many smaller, simpler units, repeated over and over again. **The same** bonding principle—polymerization—underlies the creation of a huge range of plastics by the chemical industry.
22 John Wesley was a famous chemist. Chỉ có thông tin John Wesley thắng giải thưởng, không có thông tin về nghề nghiệp của người này trong bài. => Not given	In the 1860s, $10,000 was offered to anybody who could replace ivory—supplies of which were declining—with something equally good as a material for making billiard balls. The prize was won by John Wesley Hyatt with a material called

	celluloid.
23 Celluloid and Bakelite react to heat **in the same way**. Celluloid **có thể bị làm mềm** (softened) và thay đổi hình dáng (reshaped) bằng nhiệt nhưng Bakelite chỉ có thể nặn (cast and moulded) khi nóng nhưng **không thể bị làm mềm** (softened) bởi nhiệt => False	Celluloid can be repeatedly **softened and reshaped by heat**, and is known as a thermoplastic. Baekeland called the material Bakelite, and it was the first of the thermosets—plastics that **can be cast and moulded while hot**, but **cannot be softened by heat** and reshaped once they have set.
24 **The mix of different kinds of plastic in a product makes recycling it difficult** Cấu trúc Neither … nor nói về sự phủ định. Cụ thể trong đoạn này, không có gì có thể phân hủy được chai nhựa (plastic bottles that nothing can destroy) và đồng thời cũng **không** dễ để tái chế (nor is it very easy to recycle) = rất khó để tái chế (makes recycling it difficult) **=> True**	… beaches all over the world, even on the remotest islands, are littered with plastic bottles that nothing can destroy. Nor is it very easy to recycle plastics, as different types of plastic are often used in the same items and call for different treatments.
25 Adding starch into plastic can **make** plastic **more durable.** Cho thêm bột (starch) vào nhựa khiến chúng có thể bị phân hủy (biodegradable) chứ không khiến chúng	Plastics can be **made biodegradable** by incorporating into their structure a material such as starch, which is attacked by bacteria and causes the plastic to fall apart.

bền hơn (more durable) => False	
26 Some plastic-based containers have to be preserved in special conditions. Một số chai nhựa có kết hợp những chất khác (bottles made of such materials) để dễ bị tiêu hủy cần phải được cất giữ (stored) trong bóng tối (in the dark) = các vật chứa có nguyên liệu chính là nhựa (some plastic-based containers) cần được bảo quản (preserved) trong điều kiện đặc biệt (in special conditions) **=> True**	Other materials can be incorporated that gradually decay in sunlight—although bottles made of such materials have to be stored in the dark, to ensure that they do not disintegrate before they have been used.